

Họ và tên thí sinh:.....

Mã đề thi 303

Số báo danh:.....

Câu 41: Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm sông ngòi của nước ta?

- A. Mang lối dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa.
 B. Phản lớn các sông đều dài, dốc và dễ bị lũ lụt.
 C. Các sông chảy theo hướng tây bắc – tây nam.
 D. Lượng nước phân bổ đều ở các hệ thống sông.

Câu 42: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm khí hậu nào sau đây?

- A. Có khí hậu cận xích đạo gió mùa, nóng quanh năm.
 B. Khí hậu có hai mùa mưa và khô rõ rệt, độ ẩm thấp.
 C. Mùa hè nhiều nơi có gió Tây khô nóng hoạt động.
 D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh nhất cả nước.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu p Bắc?

- A. Nam Trung Bộ.
 B. Tây Bắc Bộ.
 C. Nam Bộ.
 D. Tây Nguyên.

Câu 44: Gió mùa Tây Nam khi thổi vào Bắc Bộ nước ta di chuyển theo hướng

- A. tây nam.
 B. đông nam.
 C. tây bắc.
 D. đông bắc.

Câu 45: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CAO NHẤT VÀ THẤP NHẤT
CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM Ở NƯỚC TA (Đơn vị: °C)

Địa điểm	Tháng cao nhất	Tháng thấp nhất
Hà Nội	28,9	16,4
Huế	29,4	19,7
Quy Nhơn	29,7	23,0
Thành phố Hồ Chí Minh	28,9	25,7

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh biến độ nhiệt độ năm của các địa điểm trên?

- A. Huế cao hơn Quy Nhơn.
 B. Hà Nội thấp hơn Quy Nhơn.
 C. Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn Hà Nội.
 D. Huế thấp hơn Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc lưu vực sông Thái Bình?

- A. Sông Đà.
 B. Sông Kì Cùng.
 C. Sông Lục Nam.
 D. Sông Chày.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc?

- A. Pu Xai Lai Leng.
 B. Pu Huổi Long.
 C. Pu Si Lung.
 D. Mẫu Sơn.

Câu 48: Địa hình của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có sự phân bậc khác nhau chủ yếu do

- A. trải qua nhiều chu kỳ vận động khác nhau trong Cổ kiến tạo và tác động ngoại lực.
 B. trải qua nhiều chu kỳ vận động khác nhau trong Tân kiến tạo và tác động ngoại lực.

- A. có gió mùa hoạt động mạnh, địa hình núi thấp kết hợp hướng nghiêng
B. hướng nghiêng địa hình kết hợp các dãy núi vòng cung đón gió mùa đông
C. vị trí, địa hình đồi núi thấp và bức chân của dãy núi Hoàng Liên Sơn.
D. vị trí, hướng địa hình và địa hình đồi núi thấp kết hợp hoàn lưu gió mùa

Câu 58: Điểm khác biệt rõ nét về địa hình vùng núi Trung Sơn Nam so với vùng núi Trung Sơn Bắc là

- A. có các khối núi và cao nguyên đá vôi xen kẽ
 - B. độ cao địa hình thấp hơn, ít bị chia cắt.
 - C. có sự bất đồng xứng giữa sườn Đông và sườn Tây.
 - D. địa hình có độ dốc nhấp nhô hơn, bị chia cắt mạnh.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, cho biết cửa Ba Lát thuộc lưu vực sông nào?

- A. Sông Mã
B. Sông Thái Bình
C. Sông Cà
D. Sông Hồng

Câu 52: Cho bảng số liệu:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HỆ VỤC SÔNG HỒNG

(Sam Son Uy) (Sam súi mèo)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lưu lượng nước	1318	1100	914	1071	1893	4692	7986	9246	6690	4122	2813	1746

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với lưu lượng nước trung bình các tháng của lưu vực sông Hồng (Trạm Sơn Tây)?

- A. Những tháng thấp VII, VIII, IX và X
 - B. Những tháng cao I, II, III và IV
 - C. Tháng cực dài vào tháng VIII
 - D. Tháng cực tiêu vào tháng IV

Câu 53: Căn cứ vào *Atlas Địa lý Việt Nam* trang 4 - 5, cho biết tinh thần sau đây của nước ta giàn biển?

- A. Vĩnh Long B. An Giang C. Bến Tre D. Hậu Giang

Câu 54: Khi hàn mỏc ta mang nhiều đặc tính của kín hàn bài drama chủ yếu là những

- A. cõ Biển Đông và lanh thổ hẹp ngang, kéo dài
B. nằm trên đường di cư của các luồng sinh vật
C. nằm trong khu vực nội chí tuyến bắc bắc
D. nằm ở gần trung tâm khu vực Đông Nam Á

Câu 55: Cân cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Phú Hài, B. Phú Thủ Cát, C. Lãnh Côn Lĩnh, D. Kênh Lai Vung

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết đèo nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Ngoan Mục
C. Phương Hoàn

B. An Khê
D. Pha Đin

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta tiếp giáp với Trung Quốc?

- A. Liao, G. F. R. Ellis, C. P. M. P. de Leon, P. J. S. T. P. de Leon

www.Globe.com

NHỊT ĐỘ TRUNG BÌNH CỦA THÁNG GIỮA HÀM VỎ CỐI

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI (Đơn vị: °C)

- A. Nền nhiệt cao nóng quanh năm.
B. Nhiệt độ thấp nhất vào tháng XII.
C. Biến trình nhiệt có bốn mùa.
D. Nhiệt độ cao nhất vào tháng VII.

Đáp án 59: Cân cù vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nào sau đây thuộc miền Tây Bắc - Bắc Trung Bộ?

A, Đồng Tháp.

B, Bến Tre.

C, Vĩnh Long.

D, Thủ Đức.

Câu 61: Phần lớn diện tích rừng nước ta hiện nay là rừng

- A. nguyên sinh chất lượng tốt.
C. trồng chưa khai thác được.

- B. mới phục hồi và rừng nghèo.
D. mới phục hồi và rừng trồng.

Câu 62: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Pu Sam Sao. C. Pu Den Định. D. Cai Kinh.

Câu 63: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Thác Bà nằm trong lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Thái Bình.
C. Sông Hồng.

- B. Sông Cà.
D. Sông Mã.

Câu 64: Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô cho Nam Bộ và Tây Nguyên nước ta?

- A. Gió phom Tây Nam.
C. Tín phong bắc cầu Bắc.

- B. Tín phong bắc cầu Nam.
D. Gió mùa Đông Bắc.

Câu 65: Đất đai ở dải đồng bằng ven biển miền Trung thường nghèo dinh dưỡng chủ yếu do

- A. bị xâm thực và rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều.
B. trong sự hình thành đồng bằng, biến động vai trò chủ yếu.
C. các sông ngòi miền Trung thường ngắn và rất ít phù sa.
D. đồng bằng nằm ở chân núi, nhận nhiều cát sỏi trôi xuống.

Câu 66: Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có

- A. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.
C. tảng bức xạ trong năm lớn.

- B. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.
D. nhiệt độ trung bình năm cao.

Câu 67: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây có lượng mưa cao nhất ở trạm khí tượng Đồng Hới?

- A. Tháng II. B. Tháng IX. C. Tháng X. D. Tháng VII.

Câu 68: Phát biểu nào sau đây không đúng về ý nghĩa của vị trí địa lí nước ta?

- A. Là điều kiện thuận lợi phát triển giao thông đường biển quốc tế.
B. Tạo điều kiện để xây dựng nền văn hóa thống nhất trong khu vực.
C. Thuần lợi để chung sống hòa bình với các nước Đông Nam Á.
D. Quy định tính chất nhiệt đới ẩm giề mùa của thiên nhiên nước ta.

Câu 69: Việt Nam gần liền với lục địa Á - Âu và đại dương nào sau đây?

- A. Bắc Băng Dương
C. Thái Bình Dương.

- B. Ấn Độ Dương.
D. Đại Tây Dương.

Câu 70: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI (Đơn vị: mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lượng mưa	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm chế độ mưa của Hà Nội?

- A. Mùa khô từ tháng XII đến tháng IV.
B. Mùa mưa từ tháng V đến tháng XII.
C. Tháng mưa cực tiêu vào tháng XII.
D. Tháng mưa cực đại vào tháng VIII.

Câu 71: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng Đà Lạt thuộc vùng khí hậu nào đây?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Tây Nguyên. D. Nam Trung Bộ.

Câu 72: Giới hạn độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc thấp hơn so với miền Nam chủ yếu do

- A. độ cao nền địa hình cao hơn.
B. có nền nhiệt độ thấp hơn.

Câu 73: Một trong những nguyên nhân của sự suy thoái tài nguyên đất ở khu vực đồi núi là
 A. xói mòn. B. nhiễm mặn. C. nhiễm phèn. D. giây hòn.

Câu 74: Vùng có điều kiện thuận lợi nhất để sản xuất muối ở nước ta là
 A. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ B. Đồng bằng sông Hồng.
 C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 75: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 2010 - 2018

Năm	2010	2015	2017	2018
Than (Triệu tấn)	44,8	41,7	38,4	42,0
Dầu thô (Triệu tấn)	15,0	18,7	15,5	14,0
Điện (Tỉ kWh)	91,7	157,9	191,6	209,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê 2019).

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số sản phẩm công nghiệp của nước ta giai đoạn 2010 – 2018 đang biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Đường. C. Miền. D. Tròn.

Câu 76: Sự khác nhau về mùa khí hậu giữa sườn Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. các loại gió và dãy Trường Sơn Nam.
 B. dai hội tụ nhiệt đới và dai đồng bằng ven biển.
 C. bão và các cao nguyên banan xếp tầng.
 D. gió mùa Đông Bắc và các đỉnh núi.

Câu 77: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn?

- A. Xâm thực mạnh ở miền núi. B. Mảng lưỡi sông ngòi dày đặc.
 C. Tỷ lệ lưu lượng nước lớn. D. Chế độ nước thay đổi theo mùa.

Câu 78: Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam chủ yếu do

- A. địa hình thấp, có mùa đông lạnh.
 B. địa hình cao, có gió phong Tây Nam.
 C. gần chí tuyến, có gió Típ phong.
 D. gần chí tuyến, có mùa đông lạnh.

Câu 79: Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 2000 - 2018 (Đơn vị: %)

Năm	2000	2014	2015	2018
Xuất khẩu	46,0	50,4	49,4	50,7
Nhập khẩu	54,0	49,6	50,6	49,3
Tổng số	100,0	100,0	100,0	100,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự chuyên dịch cơ cấu giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2000 - 2018 đang biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường. B. Cột. C. Tròn. D. Miền.

Câu 80: Sông nào sau đây có mùa lũ vào thu - đông?

- A. Sông Ba. B. Sông Hồng.
 C. Sông Đà. D. Sông Cửu Long.